

Số: 0362 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00304.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Xuân Thùy + Phạm Tuấn Vũ
Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy nước, P.Ninh Sơn, TP.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 26/04/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/04/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,94	6,0-8,5	26/04/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/04/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/04/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,12 NTU	≤ 2,0 NTU	27/04/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	5,91 TCU	≤ 15 TCU	27/04/2021
6	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	29/04/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,64 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/04/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	27/04/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	27/04/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 13 tháng 5 năm 2021

GIÁM ĐỐC



BIÊN VĂN TƯ

Số: 0363 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00305.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Xuân Thùy + Phạm Tuấn Vũ
Địa điểm lấy mẫu : Số 55, đường Phạm Văn Xuyên, P. 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 26/04/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/04/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,86	6,0-8,5	26/04/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/04/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/04/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	27/04/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	3,40 TCU	≤ 15 TCU	27/04/2021
6	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	29/04/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,53 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/04/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	27/04/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	27/04/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 13 tháng 5 năm 2021

GIÁM ĐỐC



BIỆN VĂN TƯ

Số: 0364/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00306.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Xuân Thùy + Phạm Tuấn Vũ
Địa điểm lấy mẫu : Số 170, đường Phạm Hùng, KP.3, P. Long Hoa, Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 26/04/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/04/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,72	6,0-8,5	26/04/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/04/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/04/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,11 NTU	≤ 2,0 NTU	27/04/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	3,19 TCU	≤ 15 TCU	27/04/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	29/04/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,46 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/04/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	27/04/2021
9	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	27/04/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 13 tháng 5 năm 2021

GIÁM ĐỐC



BIÊN VĂN TƯ

Số: 0365 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00307.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Xuân Thùy + Phạm Tuấn Vũ
Địa điểm lấy mẫu : Số 1316, đường Nguyễn Trung Trực, KP. 1, TT. Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 26/04/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/04/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,91	6,0-8,5	26/04/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/04/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/04/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,15 NTU	≤ 2,0 NTU	27/04/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	5,40 TCU	≤ 15 TCU	27/04/2021
6	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	29/04/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,47 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/04/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	27/04/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	27/04/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 13 tháng 5 năm 2021

GIÁM ĐỐC



BIÊN VĂN TƯ

Số: 0366/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00308.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Xuân Thùy + Phạm Tuấn Vũ.
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 26/04/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/04/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,95	6,0-8,5	26/04/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/04/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/04/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,13 NTU	≤ 2,0 NTU	27/04/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	5,01 TCU	≤ 15 TCU	27/04/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	29/04/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,48 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/04/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	27/04/2021
9	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	27/04/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 13 tháng 5 năm 2021

GIÁM ĐỐC



BIỆN VĂN TƯ

Số: 0367 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00309.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Xuân Thùy + Phạm Tuấn Vũ.
Địa điểm lấy mẫu : Số 854, ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 26/04/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/04/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,97	6,0-8,5	26/04/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/04/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/04/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,14 NTU	≤ 2,0 NTU	27/04/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	5,43 TCU	≤ 15 TCU	27/04/2021
6	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	29/04/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,45 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/04/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	27/04/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	27/04/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 13 tháng 5 năm 2021

GIÁM ĐỐC



BIỆN VĂN TƯ

Số: 0368 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00310.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.
Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy nước Thanh Hà, TT. Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 26/04/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/04/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	7,41	6,0-8,5	26/04/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/04/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/04/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	27/04/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	4,13 TCU	≤ 15 TCU	27/04/2021
6	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	29/04/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,52 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/04/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	27/04/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	27/04/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 13 tháng 5 năm 2021

GIÁM ĐỐC



BIỆN VĂN TƯ

Số: 0369 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00311.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Xuân Thùy + Phạm Tuấn Vũ.
Địa điểm lấy mẫu : Số 182, đường Hùng Vương, TT. Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 26/04/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/04/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	7,23	6,0-8,5	26/04/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/04/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/04/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,06 NTU	≤ 2,0 NTU	27/04/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	1,06 TCU	≤ 15 TCU	27/04/2021
6	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	29/04/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,53 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/04/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	27/04/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	27/04/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 13 tháng 5 năm 2021

GIÁM ĐỐC



BIÊN VĂN TỰ

Số: 0370 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00312.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Xuân Thùy + Phạm Tuấn Vũ.
Địa điểm lấy mẫu : Số 142, quốc lộ 22B, KP. Thanh Bình, TT. Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 26/04/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/04/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	7,17	6,0-8,5	26/04/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/04/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/04/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	27/04/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	2,44 TCU	≤ 15 TCU	27/04/2021
6	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	0,0031 mg/L	≤ 0,01 mg/L	29/04/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,52 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/04/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	27/04/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	27/04/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 13 tháng 5 năm 2021

GIÁM ĐỐC



BIỆN VĂN TƯ

Số: 0371 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00313.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Xuân Thùy + Phạm Tuấn Vũ.
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước khu công nghiệp, đường số 7, KCN Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 26/04/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/04/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	7,17	6,0-8,5	26/04/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/04/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/04/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	27/04/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	2,78 TCU	≤ 15 TCU	27/04/2021
6	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	29/04/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,44 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/04/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	27/04/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	27/04/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 13 tháng 5 năm 2021

GIÁM ĐỐC



BIÊN VĂN TƯ

Số: 0372 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00314.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Xuân Thùy + Phạm Tuấn Vũ
Địa điểm lấy mẫu : Tiệm vàng Kim Long Ngọc, đường An Phú Khương, KP, Suối Sâu, P. An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 26/04/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/04/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	8,12	6,0-8,5	26/04/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/04/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/04/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,11 NTU	≤ 2,0 NTU	27/04/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	3,44 TCU	≤ 15 TCU	27/04/2021
6	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	29/04/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,70 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/04/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	27/04/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	27/04/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 13 tháng 5 năm 2021

GIÁM ĐỐC



BIỆN VĂN TƯ

Số: 0373 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00315.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Xuân Thùy + Phạm Tuấn Vũ.
Địa điểm lấy mẫu : Giày da Hưng Thịnh, đường An Phú Khương, KP. Suối Sâu, P. An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 26/04/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/04/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	8,26	6,0-8,5	26/04/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/04/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/04/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,13 NTU	≤ 2,0 NTU	27/04/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	2,97 TCU	≤ 15 TCU	27/04/2021
6	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	29/04/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,65 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/04/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	27/04/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	27/04/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 13 tháng 5 năm 2021

GIÁM ĐỐC



BIỆN VĂN TỰ

Số: 0374 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00316.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Xuân Thùy + Phạm Tuấn Vũ.
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Giếng Mạch, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 26/04/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/04/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,64	6,0-8,5	26/04/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/04/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/04/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	27/04/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	2,29 TCU	≤ 15 TCU	27/04/2021
6	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	29/04/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,49 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/04/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	27/04/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	27/04/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TT KSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 13 tháng 5 năm 2021

GIÁM ĐỐC



BIÊN VĂN TƯ

Số: 0375 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00317.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Xuân Thùy + Phạm Tuấn Vũ.
Địa điểm lấy mẫu : Số 34, đường Võ Tánh, KP. Lộc An, P. Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 26/04/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/04/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,68	6,0-8,5	26/04/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/04/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/04/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	27/04/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	2,01 TCU	≤ 15 TCU	27/04/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	29/04/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,44 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/04/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	27/04/2021
9	<i>E.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	27/04/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 13 tháng 5 năm 2021

GIÁM ĐỐC



BIỆN VĂN TƯ

Số: 0376 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00318.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Xuân Thùy + Phạm Tuấn Vũ.
Địa điểm lấy mẫu : Số 78, đường Đặng Văn Cước, KP. Lộc An, P. Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 26/04/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/04/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,72	6,0-8,5	26/04/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	26/04/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	26/04/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,06 NTU	≤ 2,0 NTU	27/04/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	2,29 TCU	≤ 15 TCU	27/04/2021
6	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	29/04/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,49 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/04/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	27/04/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	27/04/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 13 tháng 5 năm 2021

GIÁM ĐỐC



BIÊN VĂN TƯ